

Số: 1080 /TB-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH LƯU HỌC SINH TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**DIỆN TỰ TỨC, NĂM 2023**

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-ĐHTN ngày 03/9/2014 của Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2411/BGDĐT-ĐTVNN ngày 25/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp nhận lưu học sinh diện ngoài hiệp định;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-ĐHYD ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế tại Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-ĐHTN ngày 31/3/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định tạm thời về quản lý người nước ngoài học tập, công tác tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 325/ĐHTN-ĐT ngày 19/02/2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc sử dụng chứng chỉ tiếng Việt cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1768/QĐ-ĐHYD ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên,

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh Lưu học sinh (LHS) năm 2023 như sau:

**1. Danh mục ngành tuyển sinh, hình thức đào tạo, tổ hợp môn xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh và thời gian đào tạo của từng ngành**

TT	Tên ngành	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo theo chương trình chuẩn	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	Y khoa	Chính quy	6 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	17
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	

TT	Tên ngành	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo theo chương trình chuẩn	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển sinh
2	Dược học	Chính quy	5 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	02
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Vật lí, Hóa học	
3	Y học dự phòng	Chính quy	6 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	01
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
4	Răng - Hàm - Mặt	Chính quy	6 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	05
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
5	Điều dưỡng	Chính quy	4 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	02
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Chính quy	4 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	01
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	
7	Hộ sinh	Chính quy	4 năm	Toán, Hóa học, Sinh học	01
				Toán, Hóa học, Tiếng Anh	
				Toán, Sinh học, Tiếng Anh	

## 2. Ngôn ngữ sử dụng và bằng được cấp

2.1. **Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy và học tập:** Tiếng Việt.

2.2. **Cấp bằng:** Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, LHS được cấp bằng đại học chính quy theo đúng chuyên ngành đào tạo.

## 3. Điều kiện tiếp nhận

3.1. **Về học vấn:** LHS có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.

3.2. **Về sức khỏe:** LHS có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

3.3. **Về độ tuổi:** Không hạn chế tuổi.

3.4. **Về ngôn ngữ:** Có trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

- LHS đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp, cao đẳng bằng tiếng Việt được miễn về điều kiện tiếng Việt.

4. **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển sử dụng kết quả học tập của tổ hợp các môn được ghi trong học bạ Trung học phổ thông (THPT).

5. **Yêu cầu về đảm bảo chất lượng đầu vào:** LHS đủ điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển nếu đạt tiêu chí: Điểm trung bình cả năm lớp 12 của từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

## 6. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT): Là tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn thuộc tổ hợp xét tuyển. Thang điểm xét tuyển là thang điểm 30, làm tròn đến 02 chữ số thập phân.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ LHS có đủ các điều kiện và đáp ứng yêu cầu tại thông báo này có quyền ĐKXT;

+ Xét tuyển lần lượt điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

## 7. Hồ sơ dự tuyển

1. Phiếu đăng ký dự tuyển có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4x6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển (Mẫu 01 kèm theo);

2. Bản sao, bản dịch bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương (có công chứng sao y bản chính hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đi đào tạo kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);

3. Bản sao, bản dịch bằng điểm bậc đào tạo trung học phổ thông (có công chứng sao y bản chính hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đi đào tạo kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh);

4. Chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt (đối với LHS đã có chứng chỉ tiếng Việt theo quy định);

5. Bản sao hộ chiếu có thời hạn ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;

6. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp;

7. Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt tại Việt Nam (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;

**Lưu ý:** Riêng đối với LHS Lào diện tự túc kinh phí cần có thêm công văn của Đại sứ quán Lào tại Việt Nam đề nghị Nhà trường tạo điều kiện xét tuyển trong lúc chờ Quyết định của Bộ Giáo dục và Thể thao Lào, LHS chỉ nhận được Quyết định trúng tuyển khi có Quyết định của Bộ Giáo dục và Thể thao Lào.

## **8. Các chế độ áp dụng đối với LHS**

### **8.1. Các khoản thu**

- Học phí và kinh phí dự kiến cho năm học 2023-2024: 45.000.000 đồng/người/năm. Học phí và kinh phí các năm học tiếp được thu theo thông báo hàng năm theo quy định hiện hành.

- Trường hợp LHS học lại hoặc học cải thiện điểm sẽ phải nộp chi phí tương ứng với mức quy định của từng tín chỉ theo quy định hiện hành. LHS tự chi trả sinh hoạt phí và các chi phí cá nhân liên quan.

### **8.2. Chế độ ưu đãi**

- Miễn phí tiền ở ký túc xá.

## **9. Dự kiến thời gian tổ chức:**

Nhận hồ sơ: Từ ngày 18/09/2023 → 23/10/2023

Thông báo trúng tuyển: Từ ngày 31/10/2023 → 02/11/2023

Nhập học: Từ ngày 03/11/2023 → 07/11/2023

## **10. Địa điểm nhận hồ sơ**

Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên (tầng 4, Toà nhà 11 tầng).

Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Cán bộ phụ trách: Ths. Đoàn Ngọc Diệp.

- Điện thoại liên hệ: 088 991 8868 (liên hệ trong giờ hành chính);

- Email: doanngocdiiep@tump.edu.vn

- Website: <http://www.tump.edu.vn>.

### **Nơi nhận:**

- ĐHTN (báo cáo);
- Phòng CNTT (đăng Website);
- ĐSQ CHDCND Lào tại CHXHCN Việt Nam;
- ĐSQ Campuchia tại Hà Nội.
- Lưu VT, HTQT, ĐT, KHTC, CTHSSV.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng**

**Mẫu 01****MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU  
TẠI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**Dán ảnh cỡ  
4x6Attach your  
photo size 4x6**PHIẾU ĐĂNG KÝ  
DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP  
TẠI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN****APPLICATION FORM  
FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY  
AT THAI NGUYEN UNIVERSITY**

Hãy điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (✓) vào các ô tương ứng. Viết họ tên bằng chữ in hoa. Please fill in the blanks or tick (✓) appropriate boxes. Write your full name in BLOCK letters.

1	Họ/Family name .....	Tên đệm/Middle name .....	Tên/First name .....
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day. .... tháng/month .... năm/year. ....	
3	Giới tính/Gender:	<input type="checkbox"/> Nam/Male	<input type="checkbox"/> Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City. .... Nước/Country. ....	
5	Quốc tịch/Nationality:	.....	
6	Nghề nghiệp/Occupation:	.....	
7	Tôn giáo/Religion:	.....	
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number .....	Nơi cấp/Place of issue .....
		Ngày cấp/Date of issue .....	Ngày hết hạn/Expiry date .....
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	<input type="checkbox"/> Độc thân/Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn/Married <input type="checkbox"/> Ly dị/Divorced	
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:	.....	
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:	..... .....	
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/Home phone number in your home country:	.....	
13	Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước/Contact person in your home country in case of emergency:		

	Họ tên/Full name .....		Quan hệ/Relationship .....	
	Địa chỉ nơi ở/Residential address ..... .....		Nơi làm việc/Place of work ..... .....	
	Điện thoại/Phone number .....		Email .....	
14	Quá trình học tập/Educational background:			
	Năm học Academic year	Cơ sở đào tạo Institution	Ngành học Field of Study	Văn bằng, chứng chỉ Qualifications
	.....	.....	.....	.....
	.....	.....	.....	.....
15	Quá trình công tác/Employment record:			
	15.1 Cơ quan công tác/Employer:		.....	
	Thời gian công tác/Time of employment:		Từ/From: tháng/month. .... năm/year. .... Đến/To: tháng/month. .... năm/year. ....	
	Vị trí công tác/Job Title:		.....	
	Mô tả công việc/Job Description:		.....	
	15.2 Cơ quan công tác/Employer:		.....	
	Thời gian công tác/Time of employment:		Từ/From: tháng/month. .... năm/year. .... Đến/To: tháng/month. .... năm/year. ....	
	Vị trí công tác/Job Title:		.....	
16	Mô tả công việc/Job Description:			
	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/Self assessed Vietnamese language proficiency:			
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Việt/Zero Vietnamese proficiency <input type="checkbox"/> Biết tiếng Việt /Some Vietnamese Proficiency Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:		<input type="checkbox"/> Sơ cấp/Elementary <input type="checkbox"/> Trung cấp/Intermediate <input type="checkbox"/> Cao cấp/Advanced	
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/If you have studied in Vietnam in Vietnamese, complete all following required information:			
Tên các trường đã học/Names of institutions attended:		..... ..... .....		
Tổng thời gian đã học/Total length of study:		..... giờ/hours ..... tháng/months . . . . năm/years		
Giấy chứng nhận trình độ tiếng		<input type="checkbox"/> Không/No		

	Việt/Certificate of Vietnamese language proficiency:	<input type="checkbox"/> Có/Yes	Trình độ/Level: .....
	Loại văn bằng tốt nghiệp đã được cấp/Types of qualifications awarded:	<input type="checkbox"/> THPT/High school	<input type="checkbox"/> Cao đẳng/College
		<input type="checkbox"/> Đại học/Bachelor	<input type="checkbox"/> Thạc sĩ/Master
		<input type="checkbox"/> Tiến sĩ/Doctor	
17	Trình độ tiếng Anh/English Language Proficiency:		
	<input type="checkbox"/> Không biết tiếng Anh/Zero English proficiency	<input type="checkbox"/> Sơ cấp/Elementary	
	<input type="checkbox"/> Biết tiếng Anh/Some English Proficiency	<input type="checkbox"/> Trung cấp/Intermediate	
	Chọn trình độ tương ứng ở cột bên cạnh/Tick appropriate box in the next column:	<input type="checkbox"/> Cao cấp/Advanced	
18	Ngoại ngữ khác/Other foreign languages:		
	..... Trình độ/Level: .....		
	..... Trình độ/Level: .....		
19	Khóa học đăng ký/Proposed Study Program:		
	<input type="checkbox"/> Cao đẳng/Associate	<input type="checkbox"/> Đại học/Bachelor	
	<input type="checkbox"/> Thạc sĩ/Master	<input type="checkbox"/> Tiến sĩ/PhD	
	<input type="checkbox"/> Thực tập sinh/Research Fellowship	<input type="checkbox"/> Khóa học ngắn hạn/Short-term training course	
20	Ngành học, lĩnh vực nghiên cứu đăng ký/Proposed field of study/research:		
	.....		
21	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study:		
	Từ/From: ..... ngày/day ..... tháng/month. .... năm/year.		
	Đến/To: ..... ngày/day ..... tháng/month. .... năm/year.		
22	Cơ sở giáo dục đăng ký/Proposed educational institution for study/research:		
	.....		
23	Ngôn ngữ đăng ký sử dụng cho khóa học/Proposed language medium for study:		
	<input type="checkbox"/> Tiếng Việt/Vietnamese	<input type="checkbox"/> Tiếng Anh/English	
	<input type="checkbox"/> Ngôn ngữ khác/Other language: .....		
24	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any):		
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address
	1. ....	.....	.....
	2. ....	.....	.....
25	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/Source of funding for your study in Vietnam:		
	<input type="checkbox"/> Học bổng Chính phủ Việt Nam/Vietnamese Government Scholarship		
	<input type="checkbox"/> Học bổng khác/Other Scholarship		

	<input type="checkbox"/> Tự túc kinh phí/Self-funding
26	<p>Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng ký này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, cơ sở nội trú trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam.</p> <p>I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of the educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.</p>
Ngày/Day .....tháng/month ..... năm/year ..... Ký tên/Applicant's signature: .....	